

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**MBB:** Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital (JAMBF) đăng ký mua 1 triệu cp

MBB - Ngân hàng TMCP Quân đội - Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital (JAMBF) đăng ký mua 1 triệu cp. Trước giao dịch quỹ này không sở hữu cổ phiếu nào. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 14/12/2015 đến 12/1/2016.

**THT:** Kế toán trưởng đăng ký mua 20.000 cp

THT - CTCP Than Hà Tu – Vinacomin - Từ ngày 11/12 đến ngày 8/1/2016, bà Hà Thị Diệp Anh, Kế toán trưởng đăng ký mua 20.000 cổ phiếu THT theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện bà Diệp Anh đang nắm giữ 0 cổ phiếu THT.

**DTL:** Chủ tịch HĐQT, đang ký mua 1 triệu cp

DTL - CTCP Đại Thiên Lộc - Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT, đang ký mua 1 triệu cp. Trước giao dịch ông Nghĩa sở hữu 28.220.213 cp (tỷ lệ 48,48%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 11/12/2015 đến 8/1/2016.

**TMS:** TV HĐQT độc lập, đăng ký mua 500.000 cp

TMS - CTCP Transimex Saigon - Ông Bùi Minh Tuấn, thành viên HĐQT độc lập, đăng ký mua 500.000 cp. Trước giao dịch ông Tuấn sở hữu 2.158.148 cp (tỷ lệ 9,08%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 14/12/2015 đến 12/1/2016.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC        | CHỈ SỐ     | +/-     | ĐIỂM      |
|----------------|------------|---------|-----------|
| <b>MỸ</b>      | Dow Jones  | -75.70  | 17,492.30 |
|                | Nasdaq     | -75.38  | 5,022.87  |
|                | S&P 500    | -15.97  | 2,047.62  |
| <b>CHÂU ÂU</b> | FTSE 100   | -16.28  | 6,110.40  |
|                | DAX        | -13.46  | 10,579.03 |
|                | CAC 40     | -13.09  | 4,624.36  |
| <b>CHÂU Á</b>  | Nikkei 225 | -254.52 | 19,046.55 |
|                | Hang Seng  | -99.15  | 21,704.61 |
|                | Shanghai   | -16.94  | 3,455.50  |

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 10/12/2015)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Các ngân hàng được giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 28/1/2016**

Đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét quyết định giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho đến mức tối thiểu 0%. Đối với tổ chức tín dụng đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt, tổ chức tín dụng tham gia cơ cấu lại ngân hàng yếu kém theo chỉ định, Thống đốc xem xét quyết định giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cụ thể cho từng tổ chức tín dụng. Đây là nội dung chính của Thông tư 23/2015/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng.

**Kéo dài cho vay ngoại tệ để sản xuất kinh doanh đến hết quý 1/2016**

Việc cho vay ngoại tệ ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu được tiếp tục thực hiện cho tới hết ngày 31/3/2016, thay vì quy định hiện hành là đến hết ngày 31/12/2015. Đó là nội dung của Thông tư 24/2015/TT-NHNN quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú do Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành.

**VAMC xử lý hơn 4.889 tỷ đồng nợ xấu trong quý 3/2015**

Theo báo cáo thống kê về hoạt động quý 3/2015 của Công ty Quản lý tài sản các TCTD (VAMC), trong quý 3/2015, VAMC đã mua 43.356 tỷ đồng nợ xấu từ 39 tổ chức tín dụng, 1 công ty tài chính và 1 công ty cho thuê tài chính. Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2015 vừa tổ chức mới đây, Nhóm Công tác Ngân hàng cho biết, các ngân hàng đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lý các vụ án liên quan đến nợ xấu để thu hồi vốn vay. Từ đó tổ chức này đã đề xuất mấy kiến nghị nhằm đẩy nhanh quá trình này.

**Sáng ngày 10/12: Vàng giảm nhẹ, USD tăng nhẹ**

Tập đoàn DOJI mở cửa đầu ngày với giá 33,12-33,18 triệu đồng một lượng, gần như không thay đổi so với sáng hôm qua, còn nếu so với cuối ngày 9/12, giá hiện thấp hơn 20.000 đồng. Trên thị trường ngoại tệ, giá USD ngân hàng tăng nhẹ sáng nay. Tại Vietcombank, đôla tăng 10 đồng cả hai chiều mua bán, lên 22.440-22.510 đồng. Các ngân hàng khác có giá tương tự.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 09/12: Chứng khoán Mỹ giảm do lo ngại tăng trưởng kinh tế toàn cầu**

Chứng khoán Mỹ giảm khi giá dầu tiếp tục đi xuống, gây lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. 7 trong 10 lĩnh vực S&P 500 giảm trong phiên 9/12, dẫn đầu là chỉ số công nghệ, giảm 1,5%. Khoảng 8,05 tỷ cổ phiếu được giao dịch trao tay trên các sàn chứng khoán Mỹ, cao hơn so với 6,89 tỷ cổ phiếu bình quân trong 20 phiên vừa qua, theo số liệu của Reuters.

**Ngày 09/12: Dầu thô giảm nhẹ 0,9%, xuống 37,16 USD/thùng**

Giá dầu giảm phiên thứ 4 liên tiếp, lập đáy mới, khi giới thương nhân tập trung vào nguồn cung sản phẩm hóa dầu đang tăng mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu Brent giao tháng 1/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 15 cent, tương ứng 0,4%, xuống 40,11 USD/thùng. Giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 1/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 35 cent, tương đương 0,9%, xuống 37,16 USD/thùng.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

 Thay đổi (điểm) **-4,16/-0,74%**

 Giá trị (điểm) **561.04**

 Khối lượng (cp) **113,098,598**

 Giá trị (tỷ đồng) **1,937.28**

 Số cp tăng giá **75**

 Số cp giảm giá **151**

 Số cp đứng giá **83**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

 Thay đổi (điểm) **-0,71/-0,89%**

 Giá trị (điểm) **78.89**

 Khối lượng (cp) **42,197,080**

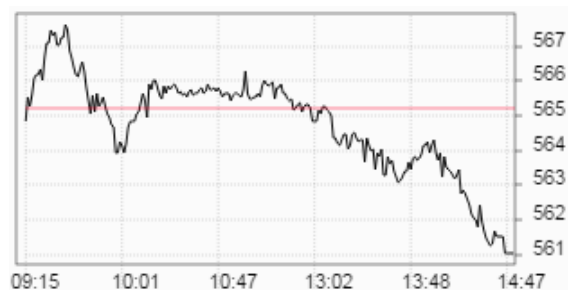
 Giá trị (tỷ đồng) **442.24**

 Số cp tăng giá **65**

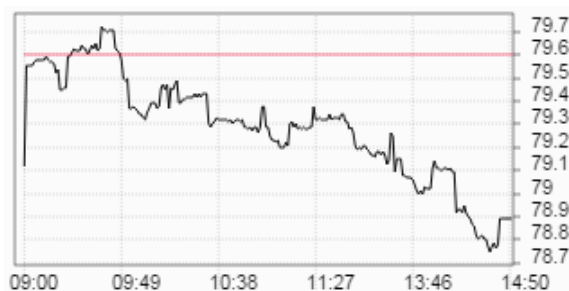
 Số cp giảm giá **100**

 Số cp đứng giá **209**
**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL<br>(CỔ PHIẾU) | SÀN HCM     | SÀN HN  |
|-----------------------|-------------|---------|
| MUA                   | 5,493,420   | 899,500 |
| BÁN                   | 17,877,180  | 223,300 |
| MUA - BÁN             | -12,383,760 | 676,200 |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL     | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|--------|----------|
| VNG | 11.7 | 12.3 | 12.3 | 11.5 | 50,370 | 7.0%     |
| KHA | 31   | 31   | 31   | 31   | 10     | 6.9%     |
| SCD | 41.9 | 41.9 | 41.9 | 41.9 | 40     | 6.9%     |
| SPM | 17   | 17.4 | 17.4 | 17   | 90     | 6.8%     |
| BRC | 9.2  | 9.6  | 9.6  | 9.2  | 20     | 6.7%     |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------|----------|
| VNF | 91.3 | 91.3 | 91.3 | 91.3 | 100     | 10.0%    |
| TV4 | 14.5 | 14.5 | 14.5 | 14.5 | 100     | 9.9%     |
| DST | 16   | 16.8 | 16.8 | 15.4 | 127,200 | 9.8%     |
| SGH | 40.5 | 40.5 | 40.5 | 40.5 | 100     | 9.8%     |
| LBE | 16.9 | 16.9 | 16.9 | 16.9 | 600     | 9.7%     |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 10/12, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 432.8 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng hơn 440 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 7,18 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (420.900 cp), PVC (132.000 cp), CHP (45.000 cp), VKC (40.300 cp), HLD (28.000 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (100.000 cp), FID (40.400 cp), VND (20.000 cp), PGS (17.700 cp), VIT (10.800 cp).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**
**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**


Vùng mua:

40 - 42

Vùng chốt lời ngắn hạn:

45 - 47

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**


Vùng mua:

37 - 40.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

49 - 50

**Phân tích**

|                |                             |
|----------------|-----------------------------|
| Giá tham chiếu | 41.400 đồng/cổ phiếu        |
| Giá cao nhất   | 41.800 đồng/cổ phiếu (+0,4) |
| Giá thấp nhất  | 41.000 đồng/cổ phiếu (-0,4) |
| Giá đóng cửa   | 41.200 đồng/cổ phiếu (-0,2) |
| KLGD           | 0,4 triệu cổ phiếu (-55%)   |

Nhận định: KLGD của VCB duy trì ở mức trung bình và giảm 55% so với phiên hôm trước. Chỉ báo ROC cho tín hiệu tiêu cực. Chỉ báo MACD cho tín hiệu tiêu cực. Đồ thị phân tích kỹ thuật xuất hiện cây nến đỏ cho tín hiệu tiêu cực.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 40 - 42. Chốt lời ngắn hạn tại vùng 45 - 47.

**Phân tích**

|                |                              |
|----------------|------------------------------|
| Giá tham chiếu | 38.700 đồng/cổ phiếu         |
| Giá cao nhất   | 38.700 đồng/cổ phiếu (+0,0)  |
| Giá thấp nhất  | 38.100 đồng/cổ phiếu (-0,6)  |
| Giá đóng cửa   | 38.100 đồng/cổ phiếu (-0,6)  |
| KLGD           | 0,39 triệu cổ phiếu (+44,4%) |

Nhận định: KLGD của GAS duy trì ở mức thấp và tăng 44,4% so với phiên hôm trước. Chỉ báo ROC cho tín hiệu tiêu cực. Chỉ báo MACD cho tín hiệu tiêu cực. Đồ thị phân tích kỹ thuật xuất hiện cây nến đỏ cho tín hiệu tiêu cực. GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 37 - 40.5 trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 37 - 40.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng 49 - 50.

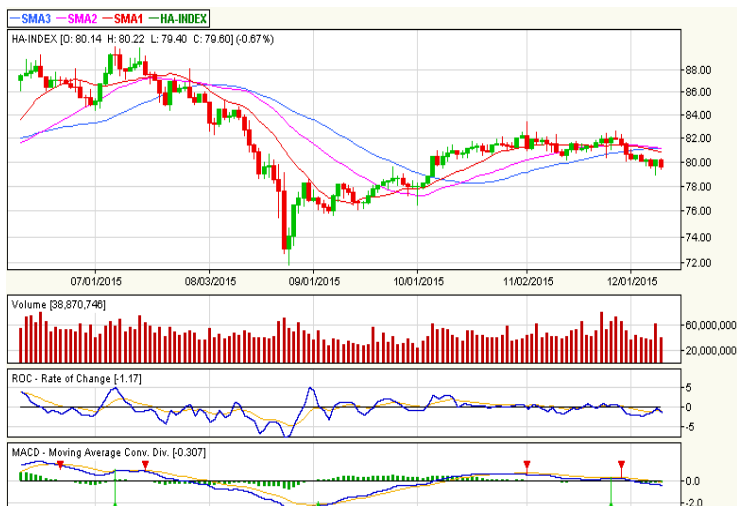
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### BIỂU ĐỒ VN-INDEX



| VN-INDEX | MỐC HỖ TRỢ |          | MỐC KHÁNG CỰ |          |
|----------|------------|----------|--------------|----------|
|          | Mạnh       | 575 điểm | Mạnh         | 615 điểm |
|          | Trung bình | 565 điểm | Trung bình   | 610 điểm |
|          | Yếu        | 560 điểm | Yếu          | 605 điểm |

### BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



| HNX-INDEX | MỐC HỖ TRỢ |           | MỐC KHÁNG CỰ |         |
|-----------|------------|-----------|--------------|---------|
|           | Mạnh       | 80 điểm   | Mạnh         | 83 điểm |
|           | Trung bình | 79,5 điểm | Trung bình   | 82 điểm |
|           | Yếu        | 79 điểm   | Yếu          | 81 điểm |

### Phân tích kỹ thuật

Các chỉ báo ROC cho tín hiệu tiêu cực. Chỉ báo MACD cho tín hiệu tiêu cực. KLGD của Vn-Index duy trì ở mức trung bình và tăng 5,2% so với phiên hôm trước. Bên cạnh đó, đồ thị phân tích kỹ thuật của Vn-Index xuất hiện nền đỏ cho tín hiệu tiêu cực.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Vùng hỗ trợ gần của Vn-index được dự báo nằm tại 560 - 565 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 585 - 590 sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị trung hạn: Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trong danh mục CANSLIM cho đến khi đạt lợi nhuận kỳ vọng.

Chọn cổ phiếu theo phương pháp CANSLIM: VIC, HQC, TIG, IDI, VKC, TLG, ST8, HAG, FIT, DLG.

### Phân tích kỹ thuật

Chỉ báo ROC cho tín hiệu tiêu cực. Chỉ báo MACD cho tín hiệu tiêu cực. KLGD của Hnx-Index duy trì ở mức trung bình và tăng 8,7% so với phiên hôm trước. Bên cạnh đó, đồ thị phân tích kỹ thuật của Hnx-Index xuất hiện cây nến đỏ cho tín hiệu tiêu cực.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Vùng hỗ trợ gần của Hnx-index được dự báo nằm tại 79 - 79,5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80,5 - 81 sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 50% cash/ 50% stocks.

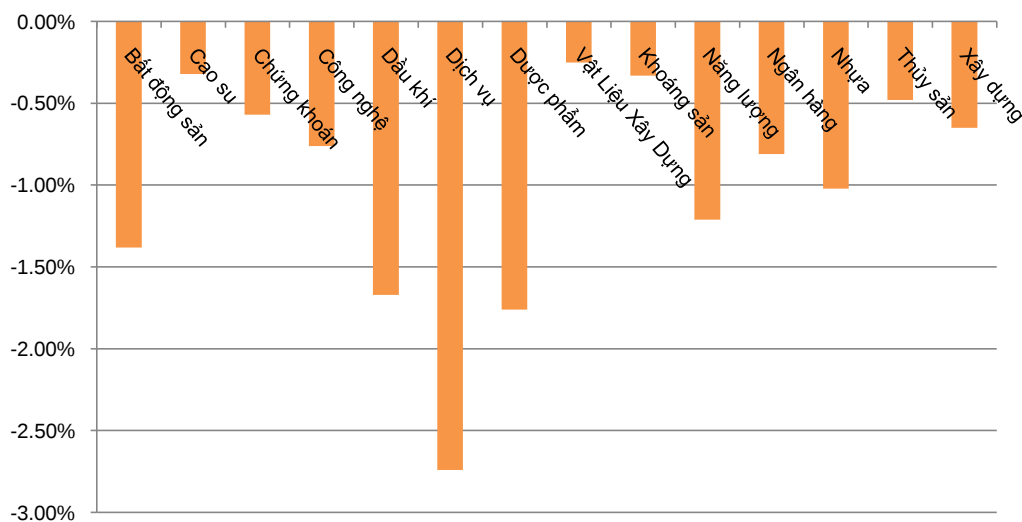
Khuyến nghị trung hạn:

Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trong danh mục CANSLIM cho đến khi đạt lợi nhuận kỳ vọng.

Chọn cổ phiếu theo phương pháp CANSLIM: VIC, HQC, TIG, IDI, VKC, TLG, ST8, HAG, FIT, DLG.

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | -1.38%   |
| Cao su            | -0.32%   |
| Chứng khoán       | -0.57%   |
| Công nghệ         | -0.76%   |
| Dầu khí           | -1.67%   |
| Dịch vụ           | -2.74%   |
| Dược phẩm         | -1.76%   |
| Vật liệu xây dựng | -0.25%   |
| Khoáng sản        | -0.33%   |
| Năng lượng        | -1.21%   |
| Ngân hàng         | -0.81%   |
| Nhựa              | -1.02%   |
| Thủy sản          | -0.48%   |
| Xây dựng          | -0.65%   |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành    | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KLGD      |
|----------|----------------|----------------|----------|------|-------|-----------|
| Dịch vụ  | PAN            | 30.7           | 30.8     | 0.1  | 0.3%  | 8,110     |
|          | OCH            | 10.6           | 9.6      | -1.0 | -9.4% | 1,600     |
|          | DSN            | 82             | 81       | -1.0 | -1.2% | 7,020     |
|          | TCT            | 50.7           | 50.3     | -0.4 | -0.8% | 1,500     |
|          | VNC            | 28             | 27       | -1.0 | -3.6% | 5,400     |
| Dầu khí  | DPM            | 31             | 30.8     | -0.2 | -0.7% | 286,080   |
|          | PVD            | 29             | 28.5     | -0.5 | -1.7% | 805,190   |
|          | PVS            | 18.1           | 17.7     | -0.4 | -2.2% | 706,900   |
|          | PVI            | 24.5           | 24       | -0.5 | -2.0% | 165,400   |
|          | PLC            | 39.6           | 38.5     | -1.1 | -2.8% | 85,800    |
| Xây dựng | CTD            | 146            | 144      | -2.0 | -1.4% | 43,740    |
|          | VCG            | 11.1           | 11       | -0.1 | -0.9% | 551,200   |
|          | CII            | 21.3           | 21.4     | 0.1  | 0.5%  | 676,370   |
|          | ASM            | 14.4           | 14.4     | 0.0  | 0.0%  | 1,171,420 |
|          | HUT            | 11.3           | 11.2     | -0.1 | -0.9% | 583,200   |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP | Mua/Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| HAG   | Mua     | Đang mở    | 15.8        | 11.5         | 22           | 39.2%            | -27.2%          | 13/08/2015 |              |
| FIT   | Mua     | Đang mở    | 10.1        | 9.3          | 14.5         | 43.6%            | -7.9%           | 28/08/2015 |              |
| TIG   | Mua     | Đang mở    | 11.3        | 11.7         | 14.8         | 31.0%            | 3.5%            | 14/09/2015 |              |
| HQC   | Mua     | Đang mở    | 6.4         | 5.7          | 12           | 87.5%            | -10.9%          | 16/11/2015 |              |
| VIC   | Mua     | Đang mở    | 43.3        | 41.3         | 50.5         | 16.6%            | -4.6%           | 24/11/2015 |              |
| AAA   | Mua     | Đang mở    | 11.2        | 11           | 14           | 25.0%            | -1.8%           | 08/12/2015 |              |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP | Mua/Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| FPT   | Mua     | Đóng       | 44.8        | 54.5         | 54.2         | 21.0%            | 21.7%           | 14/08/2015 | 13/11/2015   |
| TLG   | Mua     | Đóng       | 59          | 87           | 86.2         | 46.1%            | 47.5%           | 17/04/2015 | 17/11/2015   |
| ST8   | Mua     | Đóng       | 14          | 21           | 25           | 78.6%            | 50.0%           | 10/02/2015 | 23/11/2015   |
| DLG   | Mua     | Đóng       | 6.6         | 9            | 10           | 51.5%            | 36.4%           | 01/10/2015 | 27/11/2015   |
| VKC   | Mua     | Đóng       | 8.4         | 10.2         | 11.4         | 35.7%            | 21.4%           | 28/07/2015 | 27/11/2015   |
| IDI   | Mua     | Đóng       | 6.8         | 7.7          | 11           | 61.8%            | 13.2%           | 24/07/2015 | 27/11/2015   |
| VCG   | Mua     | Đang mở    | 10.9        | 11.7         | 13.2         | 21.1%            | 7.3%            | 14/09/2015 | 27/11/2015   |

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị | Giá mục tiêu         | Chi tiết         |
|-------------|----------------|-------------|----------------------|------------------|
| HVG         | 07/12/2015     | Nắm giữ     | 15.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| LSS         | 07/12/2015     | Mua         | 12.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| SHS         | 07/12/2015     | Nắm giữ     | 7.000 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| KLS         | 04/12/2015     | Bán         | 5.000 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| HCM         | 04/12/2015     | Nắm giữ     | 30.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| SSI         | 04/12/2015     | Nắm giữ     | 22.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| DRC         | 03/12/2015     | Nắm giữ     | 40.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| CSM         | 03/12/2015     | Nắm giữ     | 28.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| DIG         | 02/12/2015     | Mua         | 14.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| HUT         | 02/12/2015     | Nắm giữ     | 12.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| VKC         | 01/12/2015     | Mua         | 12.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| VGS         | 01/12/2015     | Mua         | 7.800 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| HPG         | 30/11/2015     | Mua         | 38.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| KMR         | 30/11/2015     | Mua         | 6.400 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| FIT         | 27/11/2015     | Mua         | 14.500 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| IDI         | 25/11/2015     | Mua         | 9.600 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| HAG         | 19/11/2015     | Mua         | 23.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| VCB         | 16/11/2015     | Bán         | 40.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| EIB         | 12/11/2015     | Nắm giữ     | 11.400 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| CTG         | 09/11/2015     | Nắm giữ     | 21.200 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| SHB         | 04/11/2015     | Nắm giữ     | 7.500 đồng/cổ phiếu  | <u>Tài xuống</u> |
| NDN         | 02/11/2015     | Mua         | 18.500 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |
| HQC         | 28/10/2015     | Mua         | 12.000 đồng/cổ phiếu | <u>Tài xuống</u> |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

**Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)**

**Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)**


Vùng mua: 9.2 - 9.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 10.0 - 11.0

Vùng mua: 7.0 - 7.2      Vùng chốt lời ngắn hạn: 9.0 - 9.5

**Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)**

**Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)**


Vùng mua: 99.5 - 105      Vùng chốt lời ngắn hạn: 135 - 140

Vùng mua: 34.7 - 36.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 42 - 44

**Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)**

**Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)**


Vùng mua: 47 - 48.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 52 - 54

Vùng mua: 22.5 - 23      Vùng chốt lời ngắn hạn: 26.5 - 27

CTCP Chứng Khoán Đông Nam Á - 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, HN - ĐT: 04-62753844 - Fax: 04-62753816 - Website: <http://www.aseansc.com.vn>

## ĐỒ THỊ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

**Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)**



**Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)**



Vùng mua: 31 - 32      Vùng chốt lời ngắn hạn: 40 - 41

Vùng mua: 9.9 - 10.7      Vùng chốt lời ngắn hạn: 13 - 14

**Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)**



**Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)**



Vùng mua: 65 - 70      Vùng chốt lời ngắn hạn: 78 - 80

Vùng mua: 41.5 - 42.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 50 - 52

**Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)**



**Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)**



Vùng mua: 11 - 12      Vùng chốt lời ngắn hạn: 14 - 15

Vùng mua: 10.9 - 11.5      Vùng chốt lời ngắn hạn: 12.5 - 13

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|---------------|
| 10/12/2015 | 14/12/2015 |            | ALT   | HNX   | Thường cổ phiếu, tỷ lệ 100:6                   | 15.3   | 0 (0%)        |
|            |            | 10/12/2015 | HBC   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 981,830 CP                 | 18.6   | -0.2 (-1.06%) |
| 10/12/2015 | 14/12/2015 | 22/12/2015 | NTL   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | 13.1   | 0 (0%)        |
| 10/12/2015 | 14/12/2015 |            | EMC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016                   | 11.4   | 0.3 (2.7%)    |
| 10/12/2015 | 14/12/2015 | 6/1/2016   | KTL   | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                | 12.5   | 0 (0%)        |
|            |            | 10/12/2015 | QBS   | HOSE  | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 31,999,928 CP      | 9.9    | -0.2 (-1.98%) |
|            |            | 10/12/2015 | SGN   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 14,050,800 CP              | 70     | 20 (40%)      |
| 11/12/2015 | 15/12/2015 |            | GSM   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2015                   | 9      | 0 (0%)        |
|            |            | 11/12/2015 | MKT   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 3,200,000 CP               | 0      | 0             |
| 11/12/2015 | 15/12/2015 | 3/2/2016   | HHS   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 15.4   | 0 (0%)        |
|            |            | 11/12/2015 | MWG   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 2,665,559 CP               | 75.5   | 0.5 (0.67%)   |
|            |            | 11/12/2015 | SCL   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 1,889,973 CP               | 7.9    | 0 (0%)        |
| 11/12/2015 | 15/12/2015 | 8/1/2016   | KBE   | UPCoM | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | 11.5   | 0 (0%)        |
|            |            | 11/12/2015 | KSA   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 56,056,416 CP              | 5.5    | -0.2 (-3.51%) |
|            |            | 11/12/2015 | SHI   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 18,000,000 CP              | 11.6   | -0.7 (-5.69%) |
|            |            | 11/12/2015 | GDT   | HOSE  | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 518,618 CP         | 38.8   | 0.3 (0.78%)   |
|            |            | 11/12/2015 | BLI   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 40,361,400 CP              | 0      | 0             |
|            |            | 11/12/2015 | SPP   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 1,076,674 CP               | 10.8   | -1.2 (-10%)   |
| 11/12/2015 | 15/12/2015 | 31/12/2015 | PLC   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 3,000 đồng/CP | 38.8   | -0.8 (-2.02%) |
|            |            | 11/12/2015 | VIC   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 1,887,741 CP               | 41.4   | -0.4 (-0.96%) |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.